

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 195/2024/HC-PT

Ngày 29/03/2024

V/v Khiếu kiện hủy Giấy chứng nhận
đăng ký doanh nghiệp

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Hà;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Tiến;
Bà Trần Thị Quỳnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Ngọc Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Phan Diệu Nhân, Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 25, 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 923/2023/TBTL-HC ngày 25 tháng 12 năm 2023 về việc “Khiếu kiện hủy giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp”, do có kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 266/2023/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2697/2024/QĐPT-HC ngày 07 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự.

*** Người khởi kiện:**

1. Ông Lê Huy K, sinh năm 1946; vắng mặt.

2. Bà Trần Liên H, sinh năm 1951; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: số F T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Chu Thành N - Giám đốc Công ty L2, Đoàn luật sư thành phố H; địa chỉ: Tầng B, số A B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt.

*** Người bị kiện:** Phòng Đ - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội; địa chỉ: khu L, số B đường V, phường X, quận T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Hồng H1 - Phó trưởng Phòng Đ, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nộià Nội - Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Mạnh T - Chuyên viên Phòng Đ, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nộià Nội - Vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Công ty cổ phần S; địa chỉ: Lô C khu công nghiệp Q, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Ngô P - Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức N1 - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho công ty S: Ông Bùi Minh H2 - Có mặt.

2. Bà Lương Thị Bích T1, sinh năm 1955; địa chỉ: P nhà A, khu tập thể G, phường G, quận B, thành phố Hà Nội; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T1: ông Trần Đại T2, Luật sư Công ty L3, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; Có mặt.

3. Ông Phan Q, sinh năm 1951; địa chỉ: I, số F G, Nhà I, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Q: Ông Lê Anh D, sinh năm 1955; địa chỉ: Nhà số D, ngõ F, phố Đ, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

4. Ông Nguyễn Văn N2, sinh năm 1949; địa chỉ: Nhà số H, ngõ B, đường N, thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

5. Bà Trần Minh T3, sinh năm 1983; địa chỉ: số A đường L, phường N, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà T3: Ông Nguyễn Trọng Vinh Q1, sinh năm 1953; địa chỉ: số D, ngõ B H, tổ A, phường N, quận C, thành phố Hà Nội. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

6. Ông Vũ Hải L, địa chỉ: P A, phường T, quận T, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

7. Ông Lâm Tuấn C, địa chỉ: số A H, phường H, quận H, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông C: Ông Chu Thành N - Giám đốc Công ty L2, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Tầng B, số A B, phường C, quận H, Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 20/10/2021 và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện là ông Lê Huy K, bà Trần Liên H yêu cầu Tòa án giải quyết:*

Ông Lê Huy K, bà Trần Liên H là các cổ đông của Công ty cổ phần S yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp A, đăng ký thay đổi lần thứ 7 cấp cho Công ty cổ phần S với lý do: Công ty cổ phần S đã tiến hành họp Đại hội cổ đông nhưng không gửi thông báo mời họp đối với ông bà là những cổ đông của Công ty, nộp hồ sơ đăng ký thay đổi và đã được Phòng Đ thuộc Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 7 là trái pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp.

Ông Lê Huy K, bà Trần Liên H cam đoan không đồng thời khiếu nại Quyết định hành chính nêu trên đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Kèm theo đơn khởi kiện, người khởi kiện đã xuất trình cho Tòa án các tài liệu chứng cứ chứng minh: Giấy tờ nhân thân của người khởi kiện; Điều lệ Công ty năm 2000, 2005; bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu năm 2000; Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ nhất đến lần thứ bảy; bản sao Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của ông Lê Huy K, bà Trần Liên H; Bản sao Biên bản họp Đại Hội cổ đông và Nghị quyết đại hội cổ đông ngày 09/6/2021; Văn bản ủy quyền; Đơn xin miễn tạm ứng án phí, án phí.

** Ngày 16/12/2022, bà Lương Thị Bích T1 có đơn yêu cầu độc lập, yêu cầu Tòa án giải quyết:*

Yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 06 của Công ty cổ phần S với lý do: ông Lê Huy K, bà Trần Liên H có hành vi gian dối, bịa đặt, dựng hồ sơ, đưa người không phải là cổ đông thành cổ đông Công ty, loại bỏ tư cách cổ đông của bà để làm hồ sơ thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần thứ 6.

Bà Lương Thị Bích T1 cam đoan không đồng thời khiếu nại Quyết định hành chính nêu trên đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

Kèm theo đơn khởi kiện, bà Lương Thị Bích T1 đã xuất trình các tài liệu chứng cứ sau: Photo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số A, đăng ký thay đổi lần thứ 6, cấp ngày 04/01/2021; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, Biên bản họp Đại hội cổ đông, Nghị quyết đại hội cổ đông; Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần, công văn trả lời của Phòng Đ - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội ngày 05/01/2022. Các tài liệu nộp kèm là bản photo. Bà Lương Thị Bích T1 cam đoan không đồng thời khiếu nại Quyết định hành chính nêu trên đến người có thẩm quyền giải quyết khiếu nại.

** Quan điểm của người bị kiện, Phòng Đ thuộc Sở kế hoạch, đầu tư thành phố Hà Nội:*

Tại Văn bản số 116/CV-ĐKKD ngày 14/3/2022 và số 551/CV-ĐKKD ngày 18/7/2023, Phòng Đ - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội trình bày:

việc cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 6 và lần thứ 7 cho Công ty S là đúng quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 6:

Ngày 28/12/2020, Công ty S nộp hồ sơ đăng ký bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký thuế; bổ sung thông tin Giấy chứng thực cá nhân của người đại diện theo pháp luật; bổ sung số điện thoại, fax và địa chỉ email.

Căn cứ Điều 4, 49, 53 của Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 15 Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thì hồ sơ doanh nghiệp nộp đã có đầy đủ giấy tờ theo quy định. Xét thấy, hồ sơ của doanh nghiệp nộp hợp lệ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Phòng Đ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 04/01/2021 cho Công ty S theo đúng quy định.

Phòng Đ không xem xét giải quyết các tranh chấp nội bộ của doanh nghiệp theo đúng nguyên tắc giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp được quy định tại Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành. Mặt khác, theo quy định của Luật Doanh nghiệp, hồ sơ đăng ký doanh nghiệp do doanh nghiệp kê khai và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của hồ sơ. Do đó, khi giải quyết hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, việc xác định hiệu lực và giá trị pháp lý của biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp do công ty nộp không thuộc thẩm quyền của Phòng Đ.

- Về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 7:

Ngày 10/6/2021, Công ty S nộp hồ sơ đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật.

Căn cứ Điều 4, 50 của Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ thì hồ sơ doanh nghiệp nộp đã có đầy đủ giấy tờ theo quy định.

Tại Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 09/6/2021 của doanh nghiệp kê khai thành phần họp gồm 04 cổ đông với 188.352 cổ phần, chiếm 60.76% tổng số cổ phần. Căn cứ Điều 150 của Luật Doanh nghiệp thì không quy định trong hồ sơ phải kê khai số cổ đông vắng mặt, lý do vắng mặt.

Điều 145 của Luật Doanh nghiệp quy định “1. *Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định*”. Do đó, tại Biên bản cuộc họp đại hội đồng cổ đông doanh nghiệp kê khai đạt 60.76% tổng số cổ phần của doanh nghiệp là không trái quy định của Luật doanh nghiệp và Phòng Đ cũng không được yêu cầu thêm các tài liệu khác liên quan đến sự vắng mặt của cổ đông, triệu tập họp ... các tài liệu này cũng không thuộc tài liệu phải có theo quy định tại Điều 50 Nghị định 01/2021/NĐ-CP. Mặt khác, theo quy định Điều 150 Luật doanh nghiệp, người ký Biên bản họp là Chủ tọa và thư ký, Chủ tọa và thư

ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản, Luật doanh nghiệp không có quy định bắt buộc tất cả những người tham gia cuộc họp phải ký vào biên bản hay ghi vào biên bản xác nhận những ai vắng mặt không ký biên bản. Do đó, hồ sơ của doanh nghiệp nộp đã hợp lệ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Phòng Đ đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 15/6/2021 cho Công ty S theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần S và các cổ đông của Công ty cổ phần S gồm các ông bà: Phan Q, Nguyễn Văn N2, Trần Minh T3 đều có văn bản đồng ý với quan điểm của bà Lương Thị Bích T1.*

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các cổ đông: ông Vũ Hải L, Lâm Tuấn C có văn bản đồng ý với quan điểm của ông Lê Huy K, bà Trần Liên H.*

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự thống nhất nội dung vụ án như sau:

Công ty cổ phần S; mã số doanh nghiệp A; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp lần đầu ngày 15/11/2000, cấp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 06 ngày 04/01/2021, cấp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 07 ngày 15/06/2021; địa chỉ trụ sở chính: Lô C Khu Công nghiệp Q, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội; Đến thời điểm hiện tại, doanh nghiệp trên chưa đăng ký thủ tục giải thể, tạm ngừng hoạt động, chuyển đổi loại hình hay sáp nhập, chia tách doanh nghiệp.

Ngày 28/12/2020, Công ty cổ phần S nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (nộp qua cổng thông tin điện tử Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp): nội dung đăng ký bổ sung ngành, nghề; thay đổi thông tin đăng ký thuế; cập nhật thông tin số điện thoại, fax, email, thông tin Giấy chứng thực cá nhân của bà Trần Liên H. Ngày 04/01/2021, Phòng Đ thuộc Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số A, đăng ký thay đổi lần thứ 6.

Sau khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số A, đăng ký thay đổi lần thứ 6 cho Công ty cổ phần S, ngày 13/11/2021, bà Lương Thị Bích T1 đã có đơn khiếu nại gửi đến Phòng Đ, cho rằng hồ sơ bị giả mạo và đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 6 cấp cho Công ty cổ phần S. Ngày 05/01/2022, Phòng Đ đã có Văn bản số 02/CV-ĐKKD ngày 05/01/2022 trả lời bà Lương Thị Bích T1, không có cơ sở thu hồi, trường hợp có tranh chấp đề nghị bà Lương Thị Bích T1 gửi đơn đến cơ quan Tòa án để được giải quyết và đảm bảo quyền lợi theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 10/06/2021, Công ty cổ phần S nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (nộp qua cổng thông tin điện tử Quốc gia về đăng ký

doanh nghiệp): nội dung đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật. Ngày 15/6/2021, Phòng Đ thuộc Sở kế hoạch đầu tư thành phố H cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp A, đăng ký thay đổi lần thứ 7.

Không đồng ý với nội dung thay đổi về người đại diện theo pháp luật, ngày 20/10/2021, ông Lê Huy K, bà Trần Liên H là các cổ đông của Công ty cổ phần S nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp A, đăng ký thay đổi lần thứ 7 cấp cho Công ty cổ phần S với lý do: Công ty cổ phần S đã tiến hành họp Đại hội cổ đông nhưng không gửi thông báo mời họp đối với ông bà là những cổ đông của Công ty, nộp hồ sơ đăng ký thay đổi và đã được Phòng Đ thuộc Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 7 là trái pháp luật, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp.

Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người bị kiện vẫn giữ nguyên quyết định hành chính bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập vẫn giữ nguyên yêu cầu, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 140 Luật tố tụng hành chính. Hôm nay, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hành chính để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 266/2023/HC-ST ngày 11/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính Luật doanh nghiệp năm 2014, Nghị định 78/2015/NĐ-CP của Chính phủ; Điều 15 Thông tư 20/2015/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Luật Doanh nghiệp 2020, Nghị định 01/2021/NĐ-CP và Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/3/2021 của Bộ Kế hoạch và đầu tư; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Bác yêu cầu của người khởi kiện: ông Lê Huy K, bà Trần Liên H về khiếu kiện Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 15.6.2021 cho Công ty cổ phần S, mã số doanh nghiệp A do Phòng Đ - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội thực hiện.

2. Bác yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lương Thị Bích T1 về khiếu kiện Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 04.01.2021 cho Công ty cổ phần S, mã số doanh nghiệp A do Phòng Đ - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội thực hiện.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/9/2023, người khởi kiện ông Lê Huy K và Trần Liên H kháng cáo một phần Bản án.

Ngày 20/9/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị Bích T1 kháng cáo một phần bản án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị Bích T1 vẫn giữ yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện cho ông Lê Huy K và Trần Liên H, trình bày: Bản án sơ thẩm đã xét xử không khách quan, không đảm bảo quyền lợi của bên nguyên đơn. Các biên bản, quyết định, nghị quyết của công ty S thể hiện sự gian dối, không đúng sự thật, không trung thực. Trường hợp này theo quy định của pháp luật thì giấy đăng ký kinh doanh của Công ty S cần phải được thu hồi. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông K và bà H hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 15/6/2021 cho Công ty cổ phần S, mã số doanh nghiệp A do Phòng Đ - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội thực hiện; sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà T1 và người bảo vệ quyền lợi cho bà T1 trình bày:

Tính hợp pháp của hợp Đại hội cổ đông nằm ở việc xác định cổ đông và quyền của cổ đông. Danh sách cổ đông lần thứ 6 không có những cổ đông lần thứ 5 sang lần thứ 6; danh sách cổ đông lần 7 dựa vào danh sách cổ đông lần thứ 5. Người khởi kiện không có phản đối danh sách cổ đông lần 7; danh sách này là có cơ sở vì không có tài liệu nào thể hiện ngược lại quyền cổ đông. Thủ tục trình tự lần 6 chỉ có biên bản nghị quyết; không có mời họp; theo quy định của pháp luật cơ quan đăng ký kinh doanh chỉ làm theo hồ sơ, nên không xét quay lại lần 6 khi đăng ký lần 7. Bà T1 gửi đơn từ tháng 12/2020 yêu cầu Hội đồng quản trị Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; tháng 3, tháng 4, tháng 5 yêu cầu, nhưng không biết tháng 1 đã có thay đổi lần thứ 6. Khi kiện mới biết trong danh sách cổ đông không có bà T1 tại lần thứ 6.

Lần thứ 7 chúng tôi có đủ hồ sơ triệu tập, mời họp theo đúng quy định Luật Doanh nghiệp. Theo quy định pháp luật theo mẫu của cơ quan đăng ký kinh doanh, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký không phải chủ tọa; thời hạn bị quá (T5/2021 có Nghị quyết ủy quyền cho ông P ký; tháng 6 lập hồ sơ đăng ký kinh doanh) không phải trích xuất, dẫn chiếu nên căn cứ theo ý chí của ủy quyền của Đại hội cổ đông. Chúng tôi chỉ xem xét có thực hiện ngoài ủy quyền không (ông P); là phù hợp không vi phạm. Bà T1 tổ chức cuộc họp là có căn cứ bảo vệ quyền của các cổ đông trước Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty để tránh

loại bỏ tư cách cổ đông; không căn cứ đó để xác định không có tư cách cổ đông của người khác. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy giấy đăng ký kinh doanh lần 6 và giữ nguyên đăng ký kinh doanh lần 7.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty S trình bày:

Đại diện người khởi kiện cho rằng Quy trình tổ chức Đại hội cổ đông để cấp GCN đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 là không đúng; liên quan đến kháng cáo của NKK, chúng tôi đã gửi giấy mời đến các cổ đông công ty; đã có yêu cầu cung cấp địa chỉ và có xác nhận của công ty C1 nêu rõ thư hoàn trả, từ chối nhận. Theo quy định Luật Doanh nghiệp không nhất thiết gửi đến từng cổ đông. Hai cổ đông là ông C, ông L đã xin vào danh sách cổ đông nhưng không được chấp nhận nên chỉ gửi giấy mời cho 6 cổ đông đã được xác nhận năm 2019. Việc quy trách nhiệm cho bà T1 là không chính xác. Danh sách cổ đông có 02 danh sách số 05 và 06; đăng ký lần 5 có 6 người; đăng ký lần 6 chỉ có 4 người mà vốn điều lệ không tăng giảm; không có chuyển nhượng cổ phần. Việc triệu tập hợp lệ, và quy trình đề nghị thay đổi kinh doanh lần thứ 7 đảm bảo. Tôi đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình tham gia tố tụng của các đương sự, quá trình tiến hành tố tụng của thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 241 Luật tố tụng Hành chính; Chấp nhận kháng cáo của ông Lê Huy K, bà Trần Liên H là người khởi kiện và bà Lương Thị Bích T1 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; Sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập; hủy 02 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 6 và thứ 7 của Công ty S.

Về án phí: Ông Lê Huy K, bà H; bà T1 là người cao tuổi nên không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông K, bà H, bà T1 nộp trong thời hạn và đúng với quy định tại Điều 205, Điều 206 Luật tố tụng hành chính nên hợp lệ, được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[1.2] Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, tư cách đương sự, thẩm quyền giải quyết là đúng pháp luật.

[1.3] Về việc vắng mặt của các đương sự:

Tại phiên tòa người bị kiện; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của các đương sự trên không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án xét xử vắng mặt.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của ông K, bà H, bà T1, thấy:

[2.1] Công ty S, mã số doanh nghiệp: A, do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 15/11/2000, địa chỉ trụ sở tại Lô C, Khu công nghiệp Q, thị trấn Q, huyện M, TP .. Kể từ ngày được cấp mã số doanh nghiệp lần đầu, đến nay Công ty S đã thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đến lần thứ 7 (15/6/2021). Tại thời điểm thành lập tháng 11/2000, công ty S được chuyển đổi từ Công ty TNHH S (thành lập năm 1998). Tại thời điểm chuyển đổi sang thành Công ty cổ phần tháng 11/2000, Công ty có 03 cổ đông, vốn điều lệ là 1.000.000.000 đồng, bà Trần Liên H nắm giữ 60% cổ phần, ông Đinh Minh H3 và ông Nguyễn Đức T4 mỗi người nắm giữ 20% cổ phần (hai người này sau đó đã chuyển nhượng cho các cổ đông khác).

Qua các lần tăng vốn điều lệ, công ty H5 thêm vốn từ cổ đông hiện hữu và các cá nhân khác bên ngoài. Đến năm 2010 Công ty tăng vốn lên 31 tỷ đồng (cũng là vốn điều lệ hiện nay), với 8 cổ đông. Tại hồ sơ thực hiện thay đổi Đăng ký doanh nghiệp lần thứ 5 ngày 09 tháng 08 năm 2011, Ông Vũ Đình H4 nhận chuyển nhượng cổ phần của 02 ông: Lâm Tuấn C và Vũ Hải L. Do đó, từ năm 2011 đến thời điểm năm 2019, theo Sổ đăng ký cổ đông và các Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần được ký xác nhận bởi bà Trần Liên H - là người đại diện theo pháp luật của Công ty S trong khoảng thời gian đó, cổ đông của Công ty S gồm 06 cổ đông, với tỷ lệ sở hữu cổ phần sau: Ông Lê Huy K sở hữu 80.066 cổ phần phổ thông với tỷ lệ 25,83%; bà Trần Minh T3 sở hữu 62.000 cổ phần phổ thông với tỷ lệ 18,38%; ông Phan Q sở hữu 56.976 cổ phần phổ thông với tỷ lệ 18,38%; bà Lương Thị Bích L1 sở hữu 56.976 cổ phần phổ thông với tỷ lệ 18,38%; bà Trần Liên H sở hữu 41.582 cổ phần với tỷ lệ 13,41%; ông Nguyễn Văn N2 sở hữu 12.400 cổ phần phổ thông với tỷ lệ 4%. Danh sách cổ đông với tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi cổ đông như trên không có sự thay đổi, được ghi nhận, thống nhất tại Danh sách cổ đông và các tài liệu phiên họp Đại hội đồng cổ đông công ty (ĐHĐCĐ) thường niên các năm từ 2011 đến ngày 09/06/2019. Đến nay, Công ty chưa có đăng ký phá sản doanh nghiệp hay giải thể, vẫn đang hoạt động.

[2.2] Công ty S đã qua 07 lần đăng ký thay đổi; trong đó đăng ký thay đổi lần thứ 6 và lần thứ 7 của Công ty đang có tranh chấp, cụ thể:

Ngày 28/12/2020, Công ty S nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp qua Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, nội dung là đăng ký bổ sung ngành, nghề, thay đổi thông tin đăng ký thuế và thông tin cá nhân, chứng thực cá nhân người đại diện theo pháp luật là bà Trần Liên H - Giám đốc Công ty. Hồ sơ xin thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 6 được Phòng Đ - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 04/01/2021. Căn cứ vào sổ cổ đông, giấy chứng nhận cổ phần mới nhất của công ty S lập ngày 15 tháng 01 năm 2021 thì công ty S có vốn điều lệ là 31.000.000.000 đồng (ba mươi một tỷ đồng Việt Nam), tổng số cổ phần là 310.000 cổ phần (ba trăm mười nghìn cổ phần), cổ đông sáng lập là ông K, bà H đã mua 297.600 cổ phần (hai trăm chín bảy nghìn sáu trăm cổ phần). Trong đó ông Lê Huy K nắm giữ 256.990 cổ phần, bà Trần Liên H nắm giữ 40.610 cổ phần, ông Lâm Tuấn C nắm giữ 6.200 cổ phần, ông Vũ Hải L nắm giữ 6.200 cổ phần. Trong sổ cổ đông mới nhất trên không có tên ông Phan Q, bà Lương Thị Bích T1, bà Trần Thị T5 và số cổ phần do ông K, bà H, ông C, ông L nắm giữ là 310.000 cổ phần đúng với tổng số cổ phần của công ty S nên ông Phan Q, Bà Lương Thị Bích T1, bà Trần Thị T5 không còn là cổ đông của công ty S. Bà Lương Thị Bích T1 là Trưởng Ban kiểm soát của Công ty có đơn đề nghị Phòng Đ hủy bỏ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 6 nhưng không được chấp nhận (Đơn đề nghị ngày 13/11/2021 và thông báo ngày 14/12/2021).

Như vậy, phía ông K bà H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh: Vì sao có sự thay đổi danh sách cổ đông, 2 danh sách cổ đông khác nhau tại thời điểm tháng 6/2019 và sau đó tháng 12/2020 và tháng 01/2021; tại các văn bản cũng vẫn do bà Trần Liên H với tư cách là người đại diện theo pháp luật và ông Lê Huy K là chủ tịch HĐQT ký vào đó?; Các ông bà ông bà Phan Q, Lương Thị Bích T1, ông Trần Nguyên B và ông Nguyễn Văn N2 đang là cổ đông theo Sổ đăng ký cổ đông, giấy chứng nhận sở hữu cổ phần tháng 06/2019 tại sao lại không còn là cổ đông theo danh sách có chữ ký của họ lập tại thời điểm tháng 12 năm 2020 và tháng 01 năm 2021?; Việc chuyển giao cổ phần, tước bỏ sở hữu cổ phần phải dựa trên căn cứ quy định của pháp luật, có giao dịch hay quyết định của cơ quan có thẩm quyền; danh sách cổ đông để làm hồ sơ thay đổi GCNĐKDN lần thứ 6 đã hợp pháp hay chưa? Đến nay phía ông K, bà H không cung cấp được.

Ngày 10/6/2021, Công ty S nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 7 qua Cổng thông tin điện tử Quốc gia, thay đổi về người đại diện theo pháp luật của Công ty từ bà Trần Liên H sang ông Bùi Ngô P. Hồ sơ đăng ký thay đổi lần thứ 7 gồm: Thông báo số 02/TB-TĐ/202 ngày 9/6/2021 về thay đổi người đại diện theo pháp luật; Bản sao giấy tờ pháp lý của người đại diện theo pháp luật mới của Công ty S là ông Bùi Ngô P; Nghị quyết Đại hội Cổ đông số 04/2021/NQ-CĐ/TĐ ngày 09/6/2021 và Biên bản họp Đại hội Cổ đông

số 03/2021/BB-CD/TĐ ngày 9/6/2021. Phòng Đ, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội đã tiếp nhận và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 15/6/20021 cho Công ty S.

Khi Công ty S nộp hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp lần thứ 7, bà T1 lập và cung cấp hoàn toàn dựa vào danh sách cổ đông tại cuộc họp ĐHCD mà bà T1 tham dự và được cung cấp hồ sơ đến thời điểm tháng 6/2019 do phía Ông K, bà H ký. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần của bà T1 do chính Công ty S mà đại diện theo pháp luật là bà Trần Liên H ký. Bà T1 cũng như các cổ đông Phan Q, Trần Văn N3, Trần Minh T3 đều có tên trong danh sách cổ đông thể hiện tại các văn bản họp ĐHCD năm 2018, 2019, được cấp giấy chứng nhận sở hữu cổ phần và chưa bao giờ họ chuyển nhượng cho ai hay bị cơ quan có thẩm quyền nào tước bỏ quyền sở hữu cổ phần hay tư cách cổ đông (Đăng ký doanh nghiệp lần thứ 5 ngày 09 tháng 08 năm 2011).

Như vậy, danh sách cổ đông theo Sổ cổ đông lập ngày 15/01/2021, Nghị quyết của Đại hội cổ đông này 24/12/2020 (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 6) bà T1 không phải là cổ đông, không còn là tư cách Trưởng Ban kiểm soát, (theo Văn bản số 3311/CV-TĐ về việc Thông báo số 13/TĐ ngày 28/7/2011 về danh sách cổ đông là không còn giá trị) đã tự mình triệu tập họp ĐHCD, không gửi thông báo mời họp cùng các tài liệu liên quan cho ông K, bà H, ông C, ông L là những cổ đông trong Sổ cổ đông gần nhất của Công ty nhưng tại các văn bản, bản tự khai của bà T1, đại diện cho Công ty theo GCN đăng ký thay đổi lần thứ 7 và một số người khác đứng về phía bà T1 đã có ý kiến cho rằng là bà T1 trước khi triệu tập họp đã thông báo cho ông K, bà H, HĐQT của Công ty để yêu cầu cung cấp Sổ đăng ký cổ đông nhưng không được phản hồi và trước khi tổ chức ĐHCD có thông báo mời họp và gửi các tài liệu cho các cổ đông, trong đó có ông K, bà H, ông C, ông L đều không nhận được thông báo mời họp, các phiếu gửi của đơn vị dịch vụ chuyển phát do bà T1 nộp tại Tòa án đều không có chữ ký, chữ viết từ chối của người nhận và cũng không có văn bản của cá nhân hoặc tổ chức nào tiến hành xác minh tại đơn vị dịch vụ chuyển phát về việc xác định ông K, bà H đã từ chối nhận bưu gửi. Mặt khác, tại Biên bản họp ĐHCD ngày 09/6 không thể hiện là Biên bản trích xuất từ nội dung của Biên bản họp ĐHCD ngày 05/5; thời gian họp một Biên bản ghi ngày 05/5 một biên bản ghi ngày 09/6; Chủ tọa biên bản 05/5 là bà Lương Thị Bích T1, Chủ tọa Biên bản ngày 09/6 là ông Bùi Ngô P; Biên bản ngày 05/5 có Ban kiểm phiếu, Biên bản ngày 09/6 không có Ban kiểm phiếu (nhưng trong Biên bản 9/6 vẫn ghi bỏ phiếu tán thành); Biên bản ngày 09/6 vẫn thể hiện số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp; Biên bản 05/5 và 09/6 ghi Biên bản đã được đọc lại cho mọi người nghe và được toàn thể (100%) cổ đông dự họp nhất trí. Tại Nghị quyết ĐHCD (09/06/2021) ghi rõ: Căn cứ Biên bản họp ĐHCD bất thường 2021 Công ty Cổ phần S số 03/2021/BB-CD/TĐ ngày 09/6/2021

(hoàn toàn không thể hiện là Biên bản ngày 09/6/2021 trích xuất nội dung Biên bản ngày 05/5/2021). Do đó, hành vi lập hồ sơ đề nghị thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 7 (căn cứ vào danh sách cổ đông lần thứ 5, không căn cứ vào danh sách cổ đông lần thứ 6, vì danh sách này bà T1 đang có đơn khiếu nại) để lập hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi doanh nghiệp lần thứ 7 là chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, vi phạm khoản 4 Điều 16 Luật Doanh nghiệp 2020.

Tại Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 50 - Chủ tịch Hội đồng quản trị đối với Công ty Cổ phần là người ký thông báo thay đổi người đại diện theo pháp luật. Tuy nhiên ông Lê Huy K đang là Chủ tịch Hội đồng quản trị không ký thông báo này mà khi đăng ký thay đổi đăng ký doanh nghiệp lần 6 là bà Trần Liên H và đăng ký thay đổi lần thứ 7 là ông Bùi Ngô P là không đúng về chủ thể có quyền đề nghị thay đổi người đại diện theo pháp luật. Đồng thời, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty S (phiên họp bất thường, triệu tập lần 2) ngày 05/5/2021 thể hiện có 04 cổ đông chiếm 60,76% cổ phần Công ty S tham gia là bà Trần Minh T3, ông Phan Q, bà Lương Thị Bích T1 và ông Nguyễn Văn N4. Tại Sổ cổ đông ghi ngày 15/01/2021 của Công ty S ghi danh 04 cổ đông là ông Lê Huy K, bà Trần Liên H, ông Lâm Tuấn C và ông Vũ Hải L. Do đó, các cổ đông trong công ty S không ghi tên cổ đông là ông Bùi Ngô P, Đỗ Xuân T6 và Lê Thanh P1. Do đó, việc đề nghị thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty S không phải là cổ đông Công ty là không đúng quy định của pháp luật.

Tại khoản 4 Điều 50 của Nghị định 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp quy định sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đ trao Giấy biên nhận, kiểm tính hợp lệ của hồ sơ và cấp GCN đăng ký kinh doanh cho Doanh nghiệp. Nhưng Phòng Đ của Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội không kiểm tra tính hợp lệ của các tài liệu trong hồ sơ đề nghị thay đổi đăng ký kinh doanh như phân tích trên là không đảm bảo về trình tự, thủ tục đăng ký thay đổi doanh nghiệp lần thứ 6, thứ 7 của Công ty S. Mặt khác, các cổ đông chưa xác định được về tư cách của từng cổ đông để xác định danh sách cổ đông lần thứ 5 hay lần thứ 6 là hợp pháp (Bà T1 đang gửi đơn khiếu nại gửi Phòng Đ, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 là không đúng pháp luật? Trên cơ sở đó mới xác định được hồ sơ của Công ty S gửi Phòng Đ, Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6, 7 cho Công ty S mới đúng pháp luật.

Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định 01/2021/NĐ-CP:

2. Trường hợp thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là không trung thực, không chính xác

*b) Trường hợp thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp là không trung thực, không chính xác, Phòng Đ thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp được cấp không có hiệu lực và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, **Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trên cơ sở hồ sơ hợp lệ gần nhất trước đó.***

Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K, bà H, bà T1 về việc đề nghị Tòa án tuyên hủy Giấy chứng nhận đăng ký thay đổi lần thứ 6, 7 do Phòng Đ – Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp cho Công ty cổ phần S.

[3] Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của ông K, bà H, bà T1 được Hội đồng xét xử chấp nhận nên người bị kiện là Phòng Đ - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội phải nộp án phí hành chính sơ thẩm là 300.000đ theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của ông K, bà H, bà T1 được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm nhân dân cấp cao tại Hà Nội về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 193; khoản 2 Điều 241; khoản 1 Điều 348; Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Huy K, bà Trần Liên H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị Bích T1; Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 266/2023/HC-ST ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội. Xử:

[1.1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K và bà H: Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 7 ngày 15.6.2021 cho Công ty cổ phần S, mã số doanh nghiệp A do Phòng Đ - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội thực hiện.

[1.2]. Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Lương Thị Bích T1 về khiếu kiện Hủy Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 6 ngày 04.01.2021 cho Công ty cổ phần S, mã số doanh nghiệp A do Phòng Đ - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội thực hiện.

[2] Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện là Phòng Đ - Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội phải nộp là 300.000 đồng.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Ông K, bà H, bà T1 được chấp nhận nên không phải chịu án phí.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu hồ sơ vụ án, P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Việt Hà